TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-03-2023
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **L Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Ông **Danh Chung**

Thư ký phiên toà: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc " Tranh chấp xin ly hôn" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* A **Huỳnh Văn L,** sinh năm 2000

Địa chỉ : ấp H, xã H, huyện Ch, tỉnh T

(A L có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị **Thị Huỳnh Nh**, sinh năm 2000

Địa chỉ : ấp M, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

(Chị Huỳnh Nh vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-3-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Văn L trình bày: Vào năm 2019 được sự đồng ý của gia đình hai bên, anh và chị Thị Huỳnh Nh thành lập gia đình với nhau trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Ch, tỉnh T.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng chung quan điểm sống, dù rằng gia đình hai bên đã dằn xếp nhưng bất thành. Từ đó dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2021 đến nay.

Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Nh đã hết, không thể hàn gắn lại được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thị Huỳnh Nh.

Trong thời gian chung sống, anh và chị Thị Huỳnh Nh có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04 -11- 2019.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Anh Huỳnh Văn L có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin đ- ợc ly hôn với chị Thị Huỳnh Nh.

- Về con chung: Anh Huỳnh Văn L đồng ý giao 01 người con chung tên Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04 -11-2019 cho chị Thị Huỳnh Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu Tú A đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Thị Huỳnh Nh đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc mở phiên tòa, Nhng chị Thị Huỳnh Nh đều không có mặt.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Thị Huỳnh Nh. Chị Thị Huỳnh Nh vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Huỳnh Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Huỳnh Văn L khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn chị Thị Huỳnh Nh hộ khẩu thường trú ấp M xã M, huyện Ch, tỉnh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Chị Thị Huỳnh Nh chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Huỳnh Văn L, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự Nhng chị Thị Huỳnh Nh vẫn vắng mặt không lý do.Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Thị Huỳnh Nh là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Văn L và chị Thị Huỳnh Nh thành lập gia đình với nhau vào năm 2018 trên sơ sở hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo anh L nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẫn và hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng chung quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng (BL số: 23,24) trình bày : " Đương sự Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2000 có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã M, huyện Ch, tỉnh K. Đương sự Thị Huỳnh Nh và chồng tên Huỳnh Văn L hiện nay đã sống ly thân với nhau, không còn chung sống với nhau; ...".

Thực tế anh Huỳnh Văn L và chị Thị Huỳnh Nh đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Nh không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện chị không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị Huỳnh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị Huỳnh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị Huỳnh Nh đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huỳnh Nh để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào

Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn L, xử cho anh Huỳnh Văn L được ly hôn với chị Thị Huỳnh Nh là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Anh Huỳnh Văn L xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Thị Huỳnh Nh có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04-11- 2019, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị Huỳnh Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh L đồng ý giao con chung tên Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04-11-2019 cho chị Huỳnh Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng đến khi con 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, Tuy chị Thị Huỳnh Nh chưa có ý kiến về việc nuôi con chung Nhưng trong thời gian anh L và chị Huỳnh Nh sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị Huỳnh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét về mặt tình cảm cháu bé khắn khít với chị Huỳnh Nh nhiều hơn, đồng thời cháu bé cũng đã thích nghi với điều kiện, hoàn cảnh sống của chị Huỳnh Nh, Mặc khác, cháu bé cũng còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn (sự việc này anh L cũng thừa nhận tại phiên tòa). Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của cháu bé, Hội đồng xét xử nghĩ nên xử giao cháu: Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04-11-2019 cho chị Huỳnh Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Huỳnh Nh vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng tại Tòa và cũng không có ý kiến bằng văn bản theo theo quy định của pháp luật về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi nuôi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng Nh tại phiên tòa anh L tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 5.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi - nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện này của anh Huỳnh Văn L.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị Thị Huỳnh Nh theo quy định pháp luật Nhng chị Huỳnh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa anh L và chị Huỳnh Nh. Mặt khác, trong quá trình giải vụ án tại Toà án cũng như tại phiên toà anh L xác nhận trong thời gian chung sống cùng chị Huỳnh Nh anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng

xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Huỳnh Văn L là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 , Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Văn L và chị Thị Huỳnh Nh.

2. Về con chung: Xử giao con chung tên Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04-11-2019 cho chị Thị Huỳnh Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .

Ghi nhận sự nguyện của anh Huỳnh Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 5.000.000đồng đến khi cháu Huỳnh Thị Tú A, sinh ngày 04-11- 2019 đủa 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh Huỳnh Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nôm con mà không ai được cản trợ.

Hai bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K hoặc giao nhận trực tiếp.

Kể từ ngày chị Thị Huỳnh Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Văn L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh L còn phải trả cho chị Huỳnh Nh thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Văn L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Ngoài ra anh L phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng theo luật định, Như vậy tổng số tiền án phí anh L phải nộp là 600.000 đồng, Nhưng anh L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001170 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K, anh L phải nộp thêm 300.000đ án phí.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

5. Báo quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thị Huỳnh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án,(tại bút lục số: 16 biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 31-8-2018) thì cháu Trần Thị Trúc Ly có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh là giao 02 con chung tên Trần thị Trúc Ly, sinh ngày 31-3-2009 và Trần Thị Trà My, sinh ngày 16-3-2013 chị Thị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Chị Lê Thị Kim Thoa và A Võ Ngọc Hiếu đều có nguyện vọng đ- ợc nuôi con, Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con ch- a thành niên. Xét thấy, trong thời gian chị Thoa và A Hiếu sống ly thân với nhau cho đến nay hai con đ- ợc A Hiếu nuôi d- ỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Các cháu đ- ợc A Hiếu cho đi học và cũng đ- ợc ông bà nội của các cháu cùng A Hiếu chăm sóc tốt. Xét về mặt tình cảm các cháu cũng đã khắn khít với A Hiếu nhiều hơn, đồng thời các cháu cũng đã thích nghi đ- ợc với điều kiện, hoàn cảnh sống của gia đình A Hiếu.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án,(tại bút lục số: 16 biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 31-8-2018) thì cháu Trần Thị Trúc Ly có nguyện vọng được sống với cha.** Do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh là giao 02 con chung tên Trần thị Trúc Ly, sinh ngày 31-3-2009 và Trần Thị Trà My, sinh ngày 16-3-2013 chị Thị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

**Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của A Hiếu là đ- ợc tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng hai con.

Hiện tại A Hiếu cũng đã có nghề nghiệp, công ăn việc làm ổn định, có đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống của các con. Mặt khác, qua quá trình Tòa án xác minh ở địa ph- ơng(tại bút lụt số: 37; 38; 39) thời gian qua A Hiếu và gia đình đã nuôi d- ỡng hai cháu Toàn và Hải rất tốt, đảm bảo đủ quyền lợi về mọi mặt của các cháu, đồng thời tại biên bản Ly Li khai ngày 10/01/2013 nguyện vọng của cháu Hải nếu cha, mẹ ly hôn cháu muốn tiếp tục sống với cha và em . Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu. Căn cứ vào Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của A Hiếu là đ- ợc tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng hai con.